

Bản án số: 09/2019/HS-ST  
Ngày 01 tháng 7 năm 2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM, TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông LÊ HOÀI TÂM.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà MAI THỊ THU TRANG

Ông NGUYỄN LAI

**- Thư ký phiên tòa:** Bà TRẦN THỊ HUỆ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Ông TRẦN DANH CẢNH – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10 /2019/TLST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN HOÀNG Đ - sinh năm 1966 tại Bình Định; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T – sinh năm: 1939 và bà Hoàng Thị X – sinh năm: 1943; vợ: Trần Thị Ánh S – sinh năm: 1971 (đã ly hôn); con: có 04 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang tại ngoại. “có mặt”

**- Bị hại:** Trần Thị Ánh S - sinh năm: 1971; nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. “có mặt”

**- Người làm chứng:**

1. Nguyễn Hoàng Phú Q.
2. Lê Thị T.
3. Lê Thị H.
4. Trần Văn P.
5. Trần Đình T.
6. Nguyễn Văn D.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng Đ và Trần Thị Ánh S kết hôn với nhau năm 1992, đến năm 2017 thì ly hôn, Đ ở lại nhà chung của hai vợ chồng, S và con út là Nguyễn Hoàng Phú Q sống tại nhà mẹ ruột Phan Thị B thuộc thôn T, xã C cách nhà vợ chồng 150 mét. Do S thường xuyên đi làm ăn xa nên Q đến sống với Đ.

Khoảng 4 giờ 30 phút ngày 14/10/2018, Sương đến trước nhà Đ la lối to tiếng vì cho rằng Đ bỏ bê, không quan tâm nuôi dưỡng, chăm sóc Q. Nghe vậy, Đ ra đuổi S đi thì S bỏ về nhà.

Đến khoảng 5 giờ cùng ngày, Đ đến cây xăng C thuộc thôn T, xã C, huyện C để bán hàng, trong lúc đang bơm xăng cho khách thì S đến tiếp tục la lối to tiếng. Đ đi về phía S thì S bỏ chạy về nhà và nhặt một cục bê tông kích thước 11x8x7 cm, Đ đuổi theo. Khi S chạy đến trước cổng nhà mẹ mình cách cây xăng khoảng 20 mét thì Đ đuổi kịp. S quay người lại và đứng đối diện với Đ, cầm cục bê tông đánh Đ. Đ giơ tay lên đỡ và giằng lấy cục bê tông từ tay S. Trong lúc hai bên giằng co nhau thì nghe có người gọi đỗ xăng nên Đ nói S buông ra nhưng S không buông nên Đ cầm cục bê tông bằng tay phải đánh một cái theo chiều từ trên xuống trúng vào vùng trán trái của S, làm rách da, chảy máu nhưng S vẫn nắm áo, giằng co với Đ nên Đ phải cởi áo, quay lại cây xăng. Sau khi bị đánh gây thương tích, S được con trai Nguyễn Hoàng Phú Q đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện C.

Ngày 26/10/2018, Trần Thị Ánh S có đơn yêu cầu khởi tố đối với Nguyễn Hoàng Đ và giao nộp cục bê tông mà Đ dùng đánh S.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 43 ngày 22/10/2018 của Trung tâm Y tế huyện C xác định Trần Thị Ánh S: Vùng trán trái có vết thương rách da dài 5 cm, vùng mí mắt sưng nề, bầm tím đau nhức.

Tại Bản giám định pháp y về thương tích số 30 ngày 30/01/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Trần Thị Ánh S hiện tại là 02%.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 26/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Đ về tội “có ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Đ về tội “Có ý gây thương tích”; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Trần Thị Ánh S không yêu cầu, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 (một) cục bê tông không rõ hình dạng,

kích thước 11x8x7 cm, dính máu màu nâu đỏ diện tích 3,5x1,5 cm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/5/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lâm và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm.

- Bị cáo Nguyễn Hoàng Đ khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 26/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ý kiến của bị hại Trần Thị Ánh S: Bà S khai bị cáo Nguyễn Hoàng Đ dùng cục bê tông đánh vào đầu bà 2 đến 3 nhát và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo Đ theo quy định của pháp luật. Bà S không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Những người làm chứng Trần Văn P, Trần Đình T, Nguyễn Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, Hội đồng xét xử xét thấy những người này đã có lời khai tại cơ quan điều tra và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cam Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng Đ đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của người làm chứng và các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 5 giờ ngày 14/10/2018, tại trước nhà bà Phan Thị B thuộc thôn T, xã C, huyện C, Nguyễn Hoàng Đ đã cầm cục bê tông kích thước 11x8x7cm đánh một nhát vào vùng trán trái của bà Trần Thị Ánh S làm bà S bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 02%. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của công dân là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ nên cần xử lý bị cáo với mức án tương xứng với hành vi của bị cáo. Tuy nhiên xét bị cáo có nhân thân tốt, có công việc ổn định và nơi cư trú rõ ràng; phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Trần Thị Ánh S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử xét thấy vật chứng của vụ án là 01 (một) cục bê tông không rõ hình dạng, kích thước 11x8x7 cm, dính máu màu nâu đỏ diện tích 3,5x1,5 cm không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoàng Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm e, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng Đ 06 (sáu) tháng tù về tội cố ý gây thương tích nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày 01/7/2019. Giao bị cáo Nguyễn Hoàng Đ cho UBND xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

\* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị Ánh S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

\* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy 01 (một) cục bê tông không rõ hình dạng, kích thước 11x8x7 cm, dính máu màu nâu đỏ diện tích 3,5x1,5 cm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/5/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lâm và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm.

\* Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Đ, bị hại Trần Thị Ánh S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Công an huyện Cam Lâm;
- THADS huyện Cam Lâm;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu AV, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Hoài Tâm**